**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN AN PHÚ**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2018/HSST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

Ông **Lê Văn Phu**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú; Tòa án đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phan Thanh P**, sinh năm 1985; Cư trú tại: ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, An Giang; nghề nghiệp: kế toán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Văn Hậu, sinh năm: 1948 và bà Trần Thị Giồng, sinh năm: 1950; vợ: Huỳnh Kim Khuê, sinh năm: 1990; Có 01 con sinh năm 2016; Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 12. Tháng 10/2010 được tuyển dụng vào công tác tại Trường Mẫu giáo Khánh Bình. Tháng 7/2013, chuyển công tác về Trường Tiểu học B Long Bình, được phân công nhiệm vụ làm kết toán cho đến nay, tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 09/01/2018.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2018 đến ngày 12/6/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

**1. Lê Thị Tuyết Nhung,** sinh năm 1984; có mặt

Cư trú: ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, An Giang.

**2. Phạm Hữu Phần**, sinh năm 1969; có mặt

**3.** Cư trú: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, An Giang.

**4. Lê Văn Hậu**, sinh năm 1966; có đơn xin vắng mặt

Cư trú: ấp Vĩnh Lịnh, xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, An Giang.

**5. Võ Đắc Tài,** sinh năm 1981; vắng mặt

**5. Lê Thị Thuyền Huyên**, sinh năm 1970; có đơn xin vắng mặt

Cùng cư trú: Khóm Long Thạnh D, P Long Thạnh, TX Tân Châu, An Giang.

**6. Phan Ngọc Thạch**, sinh năm 1958; vắng mặt

Cư trú: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

**7. Nguyễn Văn Nên,** sinh năm 1979; vắng mặt

Cư trú: ấp Hà Bao 1, xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang.

**8. Lâm Ngọc Diệu**, sinh năm 1983; có mặt

Cư trú: ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, An Giang.

**9. Lê Duy Thúy Hà**, sinh năm 1989; có đơn xin vắng mặt

Cư trú: K Thới Hòa, P Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, An Giang.

**10. Đặng Nguyễn Thị Bảo Trân**, sinh năm 1974; có đơn xin vắng mặt

Cư trú: K Châu Long B, P Châu Phú B, TP Châu Đốc, An Giang.

**11. Lê Thị Ánh Tuyền**, sinh năm 1982; vắng mặt

Cư trú: ấp Tân Bình, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, An Giang.

**12. Trần Thị Sang**, sinh năm 1988; có mặt

Cư trú: ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/02/2017, Ủy ban nhân dân huyện An Phú có Công văn số 107 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú về việc kiến nghị khởi tố đối

với Phan Thanh P – kế toán Trường Tiểu học B Long Bình có hành vi chiếm dụng tiền ngân sách của Trường.

Từ tháng 07/2013 đến tháng 7/2017, Phan Thanh P được phân công làm kế toán tại Trường Tiểu học B Long Bình với nhiệm vụ: mở các loại hồ sơ sổ sách theo quy định về tài chính - kế toán; tham mưu với Lãnh đạo dự trù kinh phí theo quy định về sử dụng ngân sách nhà nước; rút và quyết toán các khoản lương, phụ cấp, hoạt động, quy mô kịp thời; lập các loại báo cáo tháng, quý, năm về tình hình sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng thời gian; theo dõi quá trình nâng lương của giáo viên để làm hồ sơ nâng lương kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; kết hợp với Chủ tịch công đoàn cập nhật và kết sổ bảo hiểm đúng đối tượng và thời gian quản lý, cập nhận hồ sơ viên chức đơn vị; bảo quản, theo dõi, kiểm kê tài sản vào cuối năm học và năm tài chính.

Lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao, trong giai đoạn từ tháng 7/2013 đến tháng 3/2016: Phan Thanh P đã trích tiền thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện hàng tháng của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học B Long Bình với tổng số tiền 118.704.356 đồng, nhưng chỉ nộp cho Bảo hiểm xã hội huyện An Phú 18.950.546 đồng, còn lại 99.753.810 đồng P giữ tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, P kê khống thêm giáo viên của Trường nhận 02 phần lương, lợi dụng chế độ nghỉ thai sản của giáo viên, nâng khống hệ số lương cơ bản.. trình Lãnh đạo Trường phê duyệt bảng thanh toán tiền lương và giấy rút dự toán ngân sách để chiếm đoạt số tiền 101.193.694 đồng từ ngân sách nhà nước. Tổng cộng số tiền Phan Thanh P chiếm đoạt là 200.947.504 đồng.

Đối với phần tiền bảo hiểm:

Để có tiền trả cho Bảo hiểm xã hội huyện An Phú 99.753.810 đồng đã chiếm đoạt, P đã nâng khống phần tiền bảo hiểm do ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng cách lập 10 giấy rút dự toán ngân sách đưa đến Kho bạc nhà nước huyện An Phú để chuyển số tiền 319.000.374 đồng vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội huyện An Phú. Nhưng thực tế ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học B Long Bình từ tháng 7/2013 đến tháng 6/2014 chỉ có 210.622.986 đồng, P nâng khống 108.377.388 đồng để bù vào số tiền đã chiếm đoạt 99.753.810 đồng, phần còn thừa 8.623.578 đồng Bảo hiểm xã hội huyện An Phú đã trừ vào tháng tiếp theo.

Đối với phần tiền lương:

P lợi dụng lòng tin của Lãnh đạo bằng cách làm hai bảng lương: 01 bảng lương đúng và 01 bảng lương khống bằng cách kê thêm giáo viên của Trường nhận

02 phần lương, lợi dụng chế độ nghỉ thai sản của giáo viên, nâng khống hệ số lương cơ bản..trình Lãnh đạo duyệt thanh toán và giấy rút dự toán ngân sách nhà nước bảng lương khống để làm thủ tục rút ngân sách tại Kho bạc nhà nước huyện An Phú. Sau khi thủ quỹ nhận tiền về chi lương cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên Trường bằng bảng lương đúng, phần tiền còn thừa P yêu cầu đưa để vờ nộp tiền bảo hiểm xã hội (phần người lao động phải nộp), nộp tiền nợ ngân hàng. Sau đó, P ký khống vào bảng lương khống chiếm đoạt tổng cộng 101.193.694 đồng. Cụ thể như sau:

Kê thêm 01 phần lương của giáo viên đang công tác tại Trường là chị Lê Thị Ánh Tuyền vào bảng thanh toán tiền lương tháng 7, 8, 9/2013, ký khống chiếm đoạt 4.567.500 đồng/tháng. Trong khi chị Tuyền đã nhận phần lương 4.520.880 đồng/tháng. Chiếm đoạt tổng cộng 13.702.500 đồng

Chị Trần Thị Sang giáo viên công tác tại Trường nghỉ thai sản theo chế độ nên không được hưởng lương chỉ nhận trợ cấp 35% nhưng P vẫn quyết toán bảng lương tháng 10, 11/2014 là chị Sang không nghỉ thai sản để giữ lại số tiền 2.748.097 đồng/tháng. Chiếm đoạt tổng cộng 5.496.194 đồng.

Nâng hệ số lương cơ bản trong tổng hệ số lương cơ bản của tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên Trường thêm 19,13 hệ số lương trong bảng lương tháng 6, 7, 8/2015 chiếm đoạt số tiền 21.999.500 đồng/tháng. Chiếm đoạt tổng cộng 65.998.500 đồng.

Nâng hệ số lương cơ bản trong tổng hệ số lương cơ bản của tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên Trường thêm 13,91 hệ số lương trong bảng lương tháng 3/2016 chiếm đoạt số tiền 15.996.500 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-AP ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Phan Thanh P về tội " Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353, của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P khai nhận nội dung như bản cáo trạng vừa công bố,

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều

38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Phan Thanh P, mức án từ 2 năm  đến 03 năm tù,về tội "Tham ô tài sản".

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự để xử lý tịch thu số tiền nộp khắc phục của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công việc kế toán, công tác tài chính 02 năm. Đề nghị kiểm điểm các cá nhân có liên quan đến sai phạm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo trở về lo cho vợ và con, cha, mẹ đang bệnh nặng,

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo, trong thời gian công tác cũng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và đã khắc phục xong hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.  Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại tiền khắc phục hậu quả.

[4] Trong thời gian qua Đảng và Nhà nước ta quyết tâm đẩy lùi tệ nạn tham nhũng trong các cơ quan tổ chức Nhà nước đặc biệt là các vụ đại án tham nhũng về kinh tế đã và đang được đưa ra xét xử. Trên địa bàn huyện An Phú nói riêng trong thời gian qua đã xảy ra nhiều vụ án mà các bị cáo là những cán bộ, công chức, viên

chức đã lợi dụng sự thiếu kiểm tra trong công tác chi tiền lương, thu, nộp tiền bảo hiểm xã hội rồi từ đó chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín, gây mất đoàn kết nội bộ và lòng tin của quần chúng nhân dân.

[5] Nhận định về tội danh:

Bị cáo Phan Thanh P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc kê khống và chiếm đoạt tiền ngân sách và chiếm đoạt tiền nộp bảo hiểm xã hội là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo lợi dụng chức vụ quyền hạn được phân công là kế toán để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt nhiều lần, số tiền chiếm đoạt 200.947.504 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sự tin tưởng của Hiệu trưởng kê khống bảng lương để chiếm đoạt tiền ngân sách cấp cho trường, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, do đó cần có hình phạt phù hợp với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhìn nhận hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2016, quá trình công tác cống hiến nhiều cho sự nghiệp giáo dục, mới phạm tội lần đầu, hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết trên và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Căn cứ khoản 4, Điều 4 Luật phòng, chống tham nhũng 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2007, năm 2012 có quy định "Người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo trước khi bị phát hiện, tích cực hạn chế thiệt hại do hành vi trái pháp luật của mình gây ra, *tự giác nộp lại tài sản tham nhũng thì có thể được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật, giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật*".

[8]Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo Phan Thanh P phạm tội "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội nhiều lần, số tiền chiếm đoạt 200.947.504 đồng nên bị cáo bị truy tố với 02 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[9] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 02 năm đến 03 năm tù đối với Phan Thanh P là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Xử lý các cá nhân có liên quan đến sai phạm:

Đối với ông Phạm Hữu Phần, bà Lê Thị Tuyết Nhung, ông Võ Đắc Tài, bà Lê Thị Thuyền Huyên, bà Lê Duy Thúy Hà, bà Đặng Nguyễn Thị Bảo Trân, ông

Phan Ngọc Thạch, ông Nguyễn Văn Nên, bà Lâm Ngọc Diệu. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kiểm điểm nghiêm túc các cá nhân có liên quan đến sai phạm của bị cáo để kịp thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác quản lý cán bộ trong thời gian tới.

[10] Về xử lý tiền tham ô nộp khắc phục:

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 200.947.504 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú đang giữ nên chuyển nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 353; Điều 38; Điều 46; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4, Điều 4 Luật phòng, chống tham nhũng 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2007, năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh P phạm tội "Tham ô tài sản"

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến ngày 09/01/2018 khi bị cáo đi chấp hành án).

Cấm bị cáo Phan Thanh P đảm nhiệm chức vụ, công tác liên quan đến công tác kế toán thời hạn là 03 năm, sau khi chấp hành xong hình phạt.

Về các vấn đề khác:

Số tiền 200.941.723 đồng theo biên lai thu tiền số 007155 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, và số tiền 5.817 đồng đã nộp tại Công an huyện An Phú chuyển nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí:

Buộc bị cáo Phan Thanh P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm; riêng đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt, thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Phong Phi**